

ĐỀ ÁN

**Phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 22/5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển du lịch bền vững, theo hướng tăng trưởng xanh, tuần hoàn, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường, ứng phó linh hoạt và hiệu quả với rủi ro, biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Phát triển đồng thời du lịch biển đảo, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái trên cơ sở khai thác hiệu quả tài nguyên; trong đó, du lịch biển đảo và khám phá địa chất làm mũi nhọn, du lịch văn hóa làm nền tảng.

2. Phát triển du lịch hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy vai trò của ngành kinh tế mũi nhọn - ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng. Phát triển du lịch là một trong những khâu đột phá để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đặc khu Lý Sơn.

3. Phát triển du lịch phù hợp với các quy hoạch khác, góp phần xây dựng Lý Sơn thành một thành phố du lịch quốc tế sáng - xanh - sạch - đẳng cấp và thân thiện với môi trường; một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh, vùng và cả nước. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước, của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển du lịch.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2030, Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phát huy hiệu quả tiềm năng của địa phương với các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí ven biển cao cấp, có tính đặc thù và cạnh tranh cao, kết hợp với du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn và được công nhận là Khu du lịch quốc gia.

- Đến năm 2045, Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo của cả nước, phát triển các loại hình du lịch đặc sắc, độc đáo; là điểm đến quan trọng trên tuyến du lịch đường biển quốc tế. Khai thác tối ưu các lợi thế của đảo Lý Sơn trong các mối liên hệ cấp vùng, quốc gia và quốc tế, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch và tiếp cận thị trường từ các trung tâm du lịch, điểm đến khác.

- Giải quyết việc làm, phát triển xã hội, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí ngành Du lịch, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030: Lý Sơn đón 400 nghìn lượt khách, trong đó, có 10 nghìn lượt khách quốc tế. Tổng thu từ du lịch đạt 900 tỷ đồng. Ngành du lịch - dịch vụ trở thành động lực chính cho phát triển kinh tế với đóng góp GRDP đặc khu Lý Sơn khoảng 60%. Nhu cầu buồng lưu trú đạt 1.500 buồng và nhu cầu lao động 6.000 người, với 2.000 lao động trực tiếp.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Lý Sơn đón 2,5 triệu lượt khách, trong đó, có 80 nghìn lượt khách quốc tế. Tổng thu từ du lịch đạt 4.500 tỷ đồng, đóng góp của ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP đạt 70%. Nhu cầu buồng lưu trú đạt 11.600 buồng và nhu cầu lao động 23.000 người với 11.600 lao động trực tiếp.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển sản phẩm du lịch

a) Sản phẩm du lịch chủ đạo

- Du lịch biển đảo

+ Đến năm 2030: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch biển đảo, khám phá sinh thái, địa chất, trải nghiệm văn hóa như: du lịch tham quan, tắm biển, lặn biển, các dịch vụ thể thao biển... Khai thác hiệu quả các quỹ đất ven biển thu hút phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp và phát triển mới các bãi tắm nhân tạo.

+ Sau năm 2030: (1) Nâng cao chất lượng du lịch nghỉ dưỡng biển đảo, du lịch tắm, lặn biển. (2) Phát triển du lịch thể thao biển đảo: Khai thác không gian mặt nước gắn với các bãi tắm nhân tạo, các khu vực khác phục vụ lướt sóng, chèo thuyền kayak, cano bãi biển, dù lượn, bơi vượt biển...

- Du lịch khám phá địa chất, khảo cổ, núi lửa

+ Đến năm 2030: Đẩy mạnh các hoạt động du lịch tìm hiểu lịch sử hình thành, phát triển của đảo Lý Sơn.

+ Sau năm 2030: Xây dựng các chương trình trải nghiệm và nghiên cứu chuyên sâu với Bảo tàng địa chất - thám hiểm Lý Sơn; đẩy mạnh nghiên cứu và phục dựng quá trình hình thành các di chỉ khảo cổ, địa chất qua phim ảnh, trải nghiệm 4D,...

- Du lịch trải nghiệm đặc sắc Lý Sơn

+ Du lịch cộng đồng, nông nghiệp: Đến năm 2030, khai thác các sản phẩm tham quan, trải nghiệm ẩm thực từ tỏi và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ tỏi. Xây dựng Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao Tỏi Lý Sơn phục vụ du lịch. Sau năm 2030, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, hình thành điểm du lịch đặc sắc hàng đầu cả nước gắn với thương hiệu tỏi Lý Sơn.

+ Du lịch trải nghiệm văn hóa biển đảo Lý Sơn: Đến năm 2030, tham quan, khám phá hệ thống di tích lịch sử, văn hóa và các công trình độc đáo tại Lý Sơn; tìm hiểu và tham gia các lễ hội đua thuyền Tứ Linh, Lễ Khao lề Thế lính Hoàng Sa... Sau năm 2030, tăng cường khai thác và đa dạng hóa các sản phẩm trải nghiệm; phát triển mới các lễ hội hấp dẫn như lễ hội tái phục vụ khách du lịch và kết hợp quảng bá sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

b) Sản phẩm du lịch bổ trợ

- *Du lịch sinh thái gắn với Khu bảo tồn biển Lý Sơn*: Tham quan khám phá san hô với các hoạt động lặn biển, đi thuyền thúng,... Đến năm 2030, đa dạng hóa các hoạt động gắn với bảo tồn và khôi phục các giá trị sinh thái của Khu bảo tồn biển Lý Sơn. Sau năm 2030, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh các sản phẩm gắn với nghiên cứu, học tập và khai thác Bảo tàng Hải dương học Lý Sơn.

- *Du lịch thể thao*: Đến năm 2030, duy trì phát triển các hoạt động thể thao trên đảo như: Marathon, bơi vượt biển, dù lượn, bóng chuyền bãi biển...; phát triển hoạt động thể thao đua thuyền phục vụ các đoàn khách lớn, thể thao bơi/chèo thuyền vượt biển đảo Lớn - đảo Bé. Sau 2030, nâng cao chất lượng các sản phẩm và đa dạng dịch vụ theo nhu cầu và xu hướng của thị trường...

- *Du lịch golf kết hợp nghỉ dưỡng*: Phát triển ở giai đoạn sau năm 2030 khi thu hút được các nhà đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất sân golf và nghỉ dưỡng.

- *Vui chơi giải trí gắn với phát triển kinh tế đêm*: Đến năm 2030, tập trung hình thành và khai thác chợ đêm, phố đi bộ. Phát triển các hoạt động biểu diễn nghệ thuật đường phố, sân khấu hóa Lễ Khao lề Thế lính Hoàng Sa phục vụ khách du lịch vào các dịp cuối tuần, ngày lễ lớn của đất nước... Sau năm 2030, phát triển các tuyến phố thương mại du lịch.

- *Du lịch MICE*: Đến năm 2030, tổ chức nhóm sự kiện, hội thảo, hội nghị gắn với các ngày lễ lớn và các chủ đề an ninh, quốc phòng. Sau năm 2030, nâng tầm các sự kiện hướng tới cấp quốc gia và đẩy mạnh các sản phẩm MICE gắn với các hoạt động vui chơi giải trí, tham quan các danh lam thắng cảnh, các di tích văn hóa lịch sử...

c) Liên kết phát triển sản phẩm du lịch

Tạo điều kiện thúc đẩy sự liên kết khai thác sản phẩm du lịch giữa Lý Sơn và các địa phương khác; góp phần đa dạng hóa các trải nghiệm của khách du lịch. Các khu vực liên kết chính:

- Liên kết Lý Sơn với tuyến du lịch “Con đường di sản miền Trung”; Đà Nẵng - Hội An; Cù Lao Chàm.

- Liên kết du lịch Vạn Tường - Đông Sơn - Lý Sơn; Lý Sơn - Đức Phổ - Sa Huỳnh; Cẩm Thành - Tịnh Khê - Lý Sơn; Măng Đen - Đông Sơn - Lý Sơn; Cửa khẩu Bờ Y - Măng Đen - Đông Sơn - Lý Sơn; Cửa khẩu Bờ Y - Măng Đen - Sa Huỳnh - Lý Sơn;...

2. Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch

a) Phát triển thị trường

- Thị trường nội địa

+ Thị trường mục tiêu: Khách nội địa chủ yếu tại các đô thị lớn (Hà Nội, Tp. HCM, Đà Nẵng...) và các vùng đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ. Tập trung vào các phân khúc du lịch biển đảo (nghỉ dưỡng, tắm biển), du lịch khám phá địa chất, khảo cổ và vui chơi giải trí.

+ Thị trường mở rộng: Đẩy mạnh khai thác thị trường khách du lịch các vùng trong cả nước, hướng tới nhóm khách du lịch về nguồn, cuối tuần ưa thích các sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc Lý Sơn, du lịch tắm biển... Khách du lịch các vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng đồng bằng Sông Hồng hướng tới nhóm khách du lịch từ đô thị, du lịch dài ngày với các phân khúc du lịch biển đảo và du lịch nghỉ dưỡng.

- Thị trường quốc tế

+ Thị trường mục tiêu: Khách quốc tế tại Nga, Mỹ, Châu Âu, Úc, Nhật, Hàn với các phân khúc chính là du lịch nghỉ dưỡng, du lịch golf, du lịch khám phá, trải nghiệm và vui chơi giải trí.

+ Thị trường mở rộng: ASEAN với các phân khúc chính là vui chơi giải trí, khám phá di sản, văn hóa.

b) Xúc tiến, quảng bá du lịch

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua các hoạt động, sự kiện, hội chợ, hội nghị... cấp tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế; các liên kết đa phương và song phương khác trong kinh tế - xã hội; tăng cường xúc tiến, quảng bá gắn với hợp tác nước ngoài của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; tăng cường việc giới thiệu các sản phẩm du lịch trên các trang mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, website, ấn phẩm...

c) Xây dựng thương hiệu du lịch

Xây dựng, định vị thương hiệu du lịch Lý Sơn gắn với sản phẩm du lịch độc đáo, riêng có như du lịch khám phá địa chất, núi lửa biển Lý Sơn và các sản phẩm du lịch văn hóa, sinh thái biển đặc sắc riêng, tạo ấn tượng sâu sắc đối với khách du lịch như: Du lịch văn hóa gắn với chủ quyền quốc gia (Lễ Khao lè Thế lính Hoàng Sa và các di tích gắn với hải đội Hoàng Sa), Lễ hội đua thuyền truyền thống tứ linh, văn hóa Sa Huỳnh..., du lịch thể thao (bơi vượt biển, dù lượn...); du lịch trải nghiệm địa chất 5 ngọn núi lửa cổ độc đáo (cảnh quan địa chất kỳ vĩ, Cổng Tò Vò trên cạn và dưới nước...), du lịch sinh thái biển, du lịch trải nghiệm nông nghiệp trồng hành tỏi...

3. Phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất ngành du lịch

a) Kết cấu hạ tầng

* *Giao thông vận tải*: Phát triển trở thành khu vực có kết nối thuận tiện với đường hàng không và đường biển quốc tế, là đầu mối giao thông phục vụ phát triển du lịch vùng và quốc gia.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện và đảm bảo kết nối giữa hệ thống giao thông nội bộ với mạng lưới giao thông chính; đảm bảo kết nối thuận lợi tới từng khu, điểm du lịch, điểm tham quan trên đảo. Phát huy hết công năng sử dụng cảng Bến Đình, cảng Lý Sơn phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên đảo. Mở mới tuyến đường biển kết nối cảng Bến Đình - Cù Lao Chàm.

- Sau năm 2030

+ Cảng hàng không: Xây dựng cảng hàng không Lý Sơn (Cảng hàng không dùng chung kết hợp giữa cảng hàng không quân sự và cảng hàng không dân dụng cấp hạng 4C hoặc tương đương).

+ Xây dựng cảng hành khách quốc tế tại khu vực phía Nam cảng hàng không Lý Sơn; nâng cấp cảng An Bình; mở mới các tuyến đường biển kết nối cảng Lý Sơn và An Bình với cảng Dung Quất, Kỳ Hà.

+ Hạ tầng du lịch chuyên dụng: Phát triển tuyến tàu điện nhằm kết nối từ cảng hàng không tới các khu vực xung quanh đảo. Xây dựng hệ thống cáp treo nối giữa đảo Lớn và đảo Bé.

+ Kết nối với cảng hàng không Măng Đen sau khi cảng hàng không Măng Đen hình thành, phát triển các kết nối đặc sắc như trực thăng vận chuyển, xe khách/xe bus kết nối cảng hàng không Măng Đen với cảng biển và Lý Sơn 02 chiều...

** Hạ tầng kỹ thuật khác*

- Đến năm 2030: Nâng cao chất lượng về hệ thống cấp điện và thông tin liên lạc, đảm bảo độ bao phủ trên toàn đảo. Thực hiện Dự án hệ thống trữ nước sinh hoạt kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn. Nâng cấp công suất Nhà máy nước Trung tâm đặc khu và đảo Bé. Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang tập trung tại chân núi Hòn Sỏi gắn với cơ sở hỏa táng và mở rộng, nâng cấp nhà máy xử lý rác.

- Sau năm 2030, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo trở thành trung tâm du lịch biển, đảo. Đầu tư xây mới nhà máy xử lý nước biển thành nước ngọt, xây dựng mới hồ dự trữ nước ngọt tại chân núi Thới Lới; xây dựng 02 trạm xử lý nước thải sinh hoạt ở phía Đông và phía Tây đảo Lớn; 01 trạm xử lý tại đảo Bé, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch.

b) Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Đến năm 2030

+ Các cơ sở lưu trú du lịch: Nâng cấp chất lượng hệ thống cơ sở lưu trú hiện tại. Thu hút được từ 3 - 5 dự án cơ sở lưu trú 4 - 5 sao, đặc biệt phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với nhà đầu tư có kinh nghiệm, thương hiệu trên thị trường du lịch.

+ Các cơ sở vui chơi giải trí và thương mại dịch vụ: Thu hút các dự án dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Khuyến khích phát triển mới các cơ sở vui chơi giải trí như bar, club, pub, café âm nhạc, các trung tâm thương mại kinh doanh hàng cao cấp, sản vật đặc trưng địa phương Lý Sơn, quà lưu niệm... gắn với các tuyến phố thương mại đô thị mới. Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ ứng dụng tạo điểm nhấn mới cho Lý Sơn và các dịch vụ vui chơi (casino) gắn với các cơ sở lưu trú cao cấp và khu vực thương mại. Phát triển sân golf mới 18 hố tại chân núi Hòn Sỏi phục vụ khách du lịch golf và nghỉ dưỡng cao cấp.

+ Hình thành phố đi bộ, chợ đêm kết nối quảng trường, vườn hoa kiến thiết đô thị, bến cảng. Phát triển mới các công viên ven biển, công viên chuyên đề và các công trình văn hóa, lịch sử mới phục vụ khách tham quan, trải nghiệm: Bảo tàng Địa chất - thám hiểm Lý Sơn, Bảo tàng Hải dương học, khu phức hợp chế biến và nghiên cứu ứng dụng hành, tỏi Lý Sơn, Bảo tàng lịch sử Hoàng Sa - Trường Sa.

- Sau năm 2030: Tiếp tục nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ khác. Phát triển các tuyến phố du lịch chuyên đề gắn với khu đô thị dịch vụ cảng hàng không, phía Bắc và phía Nam khu du lịch trung tâm, khu đô thị lấn biển phía Tây và đảo Bé. Hình thành hệ thống công viên ven biển và công viên cây xanh trong các khu vực đô thị tập trung. Xây dựng công viên nước và quảng trường nhạc nước tại khu vực ven biển phía Bắc đảo Lớn gần chân núi Thới Lới.

4. Không gian phát triển du lịch, khu, điểm du lịch, nhu cầu sử dụng đất cho phát triển du lịch

a) Không gian phát triển du lịch

Tổ chức không gian phát triển du lịch Lý Sơn gắn với mục tiêu trở thành đô thị du lịch biển và trung tâm du lịch biển đảo gồm 04 không gian sau:

- Phát triển không gian dịch vụ phía Đông: Sau năm 2030, xây dựng cảng hàng không, cảng hành khách quốc tế và dịch vụ với chức năng “trung tâm” cho Lý Sơn; làm nhiệm vụ kết nối Lý Sơn với vùng, cả nước và đường biển quốc tế. Phát triển các công trình và tuyến phố thương mại du lịch, cơ sở lưu trú 4-5 sao phục vụ nghỉ dưỡng, các dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao biển gắn với vịnh du thuyền, bãi tắm nhân tạo.

- Phát triển không gian du lịch trung tâm: Bao gồm không gian trung tâm đảo Lớn với 3 cụm núi Thới Lới, Hòn Sỏi, Giếng Tiên và không gian ven biển phía Bắc, phía Nam.

+ Đến năm 2030: Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo nhu cầu của khách du lịch gắn với cải thiện cảnh quan; phát triển du lịch văn hóa, tâm linh (Chùa Hang, Chùa Đục) gắn với tuyến phố đi bộ, chợ đêm Lý Sơn, du lịch thể thao (leo núi, dù lượn, lướt sóng tại khu vực cảng Bến Đình...); tập trung thu hút các nhà đầu tư và bố trí các nguồn lực cho các dự án về hạ tầng kỹ thuật.

+ Sau năm 2030, phát triển du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, khám phá di sản địa chất núi lửa, di chỉ khảo cổ, thể thao cao cấp, thương mại dịch vụ... Mở rộng không gian phần đảo nổi, xây dựng công viên trung tâm, quảng trường lễ hội, văn hóa và các quần thể du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, bãi tắm công cộng gắn với không gian lễ hội đua thuyền truyền thống hàng năm.

- Không gian dịch vụ phía Tây: Sau năm 2030, mở rộng đảo Lớn để phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ gắn với cảng Lý Sơn. Xây dựng quần thể du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với bãi tắm công cộng.

- Không gian đảo Bé: Đến năm 2030, khai thác hiệu quả sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và thu hút đầu tư phát triển. Sau năm 2030, định hướng phát triển thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế với mô hình đô thị thông minh, các khu ở hỗn hợp gắn với các khu nghỉ dưỡng cao cấp tạo thành một quần thể du lịch, dịch vụ khép kín và liên hoàn với sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, khám phá, tắm biển, thể thao cao cấp (*lặn biển, dù lượn, lướt sóng...*); du lịch văn hóa và du lịch sinh thái gắn với khu Bảo tồn biển Lý Sơn. Bố trí khu vực bãi đáp phục vụ cảng hàng không taxi, thủy phi cơ và nhà ga cáp treo kết nối với đảo Lớn; xây dựng cảng An Bình và tuyến cáp treo kết nối với đảo Lớn.

- Tổng nhu cầu sử dụng đất phát triển không gian du lịch đến năm 2045 khoảng 236,91 ha.

(Có Phụ lục 01 kèm theo)

b) Khu, điểm du lịch

- Khu du lịch: Đến năm 2030, Lý Sơn trở thành Khu du lịch quốc gia.

- Điểm du lịch: Đến năm 2030, có 06 điểm du lịch được công nhận (*Nhà trưng bày lưu niệm Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải, Nhà trưng bày bộ xương cá Ông Lãng Tân, Hải đăng Lý Sơn, Chùa Hang, Âm Linh tự và mộ lính Hoàng Sa, Đình làng An Vĩnh*). Sau 2030, có 06 điểm du lịch được công nhận (*Bảo tàng địa chất Lý Sơn, Bảo tàng Hải dương học Lý Sơn, Bảo tàng lịch sử Hoàng Sa - Trường Sa, điểm du lịch Thới Lới, điểm du lịch Giếng Tiên, Phố đi bộ Lý Sơn*).

5. Khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, kiểm soát sức chịu tải môi trường du lịch

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch xanh, bền vững, chú trọng tôn tạo, bảo tồn tài nguyên du lịch; khai thác tài nguyên theo hướng sáng tạo, bắt kịp các xu thế mới của thế giới và khu vực, đặc

biệt với nhóm di tích lịch sử, văn hóa và các giá trị truyền thống như lễ hội, làng nghề, văn nghệ dân gian...

- Phần đầu đến 2030 tăng gấp đôi diện tích rừng phủ xanh; đến 2045 phát triển thành các khu vực rừng trồng ổn định tham gia vào phục vụ tham quan, du lịch; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái biển, giữ gìn hệ sinh thái tự nhiên trên đảo. Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải, vệ sinh môi trường; vận động cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch Lý Sơn không sử dụng túi nylon khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

- Triển khai xây dựng các nhà máy cấp nước; dự án hệ thống trữ nước sinh hoạt kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn để nâng cao hiệu quả sử dụng nước. Kiểm soát sức chịu tải môi trường du lịch tại Lý Sơn, trong đó chú trọng đặc biệt đến khả năng cung cấp nước ngọt; xây dựng bộ công cụ đánh giá hoàn thiện, chính xác để phục vụ các hoạt động kiểm soát sức chịu tải môi trường.

6. Định hướng chung các điều kiện phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng

- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mới như cảng hàng không, cảng biển, cảng hành khách phải đảm bảo các chức năng theo hướng lưỡng dụng dân sự kết hợp quốc phòng.

- Xây dựng các quy định về đảm bảo an ninh quốc phòng và đón khách quốc tế; đồng thời bổ sung nhân lực, vật lực đảm bảo an toàn trong bối cảnh khách du lịch ngày càng tăng và trở thành đô thị du lịch biển đảo của cả nước đến năm 2045.

- Thường xuyên tập huấn, quán triệt cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch và khách du lịch biết, thực hiện, chấp hành nghiêm các quy định về an ninh quốc phòng.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, khách du lịch tự giác, tích cực tham gia xây dựng phong trào ứng xử văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; xây dựng các điển hình, mô hình trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm quy trình thủ tục xuất, nhập cảnh; kiểm tra, giám sát chặt chẽ tàu, thuyền viên, hành khách nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú theo quy định của pháp luật.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp phát triển du lịch đặc khu Lý Sơn

a) Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng các ưu đãi đặc thù về đất đai (chuyển đổi đất đai, thu hồi giải phóng mặt bằng...) và hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các dự án đầu tư phát triển du lịch (giao thông, cấp điện, cấp nước...) tại Lý Sơn.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực thực hiện Đề án: (1) Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt đối với các dự án tiềm năng về du lịch; (2) Phân cấp, ủy quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; (3) Phân cấp, ủy quyền thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; (4) Rà soát, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính; (5) Phí, lệ phí; (6) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa, ban hành chính sách đặc thù nhằm tập trung vào việc hạn chế đồ nhựa sử dụng một lần, khuyến khích tái sử dụng/tái chế, thúc đẩy sử dụng vật liệu thay thế thân thiện trên địa bàn Lý Sơn. Xây dựng các chính sách đặc thù của địa phương trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với sản vật đặc trưng của địa phương; chính sách bảo vệ môi trường; chính sách quy tập nghĩa trang, khuyến khích hỏa táng.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống phương tiện giao thông kết nối Lý Sơn với các trung tâm du lịch khác; hoàn thiện các dự án về điện, bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, rác thải; có cơ chế hỗ trợ vận chuyển rác tái chế, chất thải nguy hại về đất liền để xử lý đảm bảo theo đúng quy định.

- Khuyến khích, ưu đãi thu hút phát triển sản phẩm du lịch mới, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu mạnh về phát triển sản phẩm du lịch cao cấp, khu du lịch phức hợp, quy mô lớn. Ban hành chính sách đặc thù nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, các chương trình trải nghiệm trồng, thu hoạch hành, tỏi.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai công nghệ “3R” trong hoạt động phát triển du lịch; chuyển đổi sang kinh doanh số; hỗ trợ quảng bá thương hiệu trong xúc tiến du lịch gắn với các hoạt động quảng bá du lịch của tỉnh (*Tham gia hội chợ, sự kiện, quảng bá trên trang web du lịch tỉnh, các ấn phẩm...*).

b) Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch

- Phát triển, nâng cấp sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch khám phá địa chất, khảo cổ, du lịch sinh thái gắn với Khu bảo tồn biển Lý Sơn, du lịch thể thao, nghỉ dưỡng gắn với kinh tế đêm... Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu phát triển nhóm sản phẩm du lịch thể thao, nghỉ dưỡng cao cấp gắn với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại. Đầu tư xây dựng các bãi tắm, khu điểm vui chơi giải trí. Xây dựng đường vành đai ven biển với điểm nhấn mới về cảnh quan. Hỗ trợ, khuyến khích người dân địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ homestay, xây dựng các chương trình trải nghiệm trồng, thu hoạch hành, tỏi... Phát triển thương mại dịch vụ với các mặt hàng cao cấp, quà lưu niệm, đặc sản địa phương...

- Xây dựng sản phẩm du lịch gắn với các hoạt động, sự kiện, ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của Quốc gia và tỉnh Quảng Ngãi. Nâng tầm tổ chức Lễ khao lề Thế lính Hoàng Sa, Lễ hội đua thuyền truyền thống tứ linh. Xây dựng Bảo tàng Hải dương học Lý Sơn, Bảo tàng địa chất Lý Sơn, Bảo tàng Lịch sử Hoàng

Sa - Trường Sa trở thành địa điểm tham quan kết hợp nghiên cứu, giáo dục môi trường, lịch sử tạo điểm nhấn mới cho du lịch Lý Sơn gắn với chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ. Nâng cao chất lượng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và thực cảnh chủ đề văn hóa lịch sử Lý Sơn (hoạt động truyền thống làng chài, ngư dân, Lễ Khao lề Thế lính Hoàng Sa...).

- Nâng cấp, phát triển sản phẩm du lịch liên kết: Tạo điều kiện, làm cầu nối cho các doanh nghiệp du lịch liên kết, hợp tác xây dựng sản phẩm du lịch liên kết; tăng cường các hoạt động liên kết với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh, thành phố khác; triển khai thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất, trong đó đặc biệt ưu tiên khu vực Bình Châu và Lý Sơn; kiến nghị các chính sách về đầu tư phát triển du lịch tại Lý Sơn do các cấp Trung ương ban hành được triển khai thực hiện ở cả khu vực ven biển Quảng Ngãi để thúc đẩy thu hút đầu tư du lịch.

c) Giải pháp xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và liên kết phát triển du lịch

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua các hội chợ du lịch quốc tế, trong nước, trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, quảng bá trực quan tại công trình, kiến trúc lớn, trên các phương tiện giao thông công cộng, cảng hàng không, cảng biển, khu điểm vui chơi giải trí... Xây dựng, định vị thương hiệu du lịch Lý Sơn là điểm đến đại diện của tỉnh và của vùng; triển khai chiến lược quảng bá, lan tỏa hình ảnh, thông tin về thương hiệu du lịch Lý Sơn đến du khách trong, ngoài nước.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, kênh thông tin đối ngoại, cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp du lịch có thương hiệu trong và ngoài nước để mở rộng kết nối sản phẩm du lịch, xúc tiến, quảng bá thương hiệu du lịch Lý Sơn và đưa du khách đến đặc khu Lý Sơn, trong đó chú trọng kết nối với các thị trường quốc tế (Hà Lan, Úc, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc...).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hợp tác liên kết phát triển du lịch giữa Lý Sơn và Quảng Ngãi với các tỉnh, thành, đô thị lớn trên cả nước... Tổ chức các đoàn khảo sát, đoàn famtrip, presstrip tham quan trải nghiệm, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch Lý Sơn. Trong tương lai, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch khai thác cảng hàng không, cảng biển Lý Sơn với các chuyến bay charter, tàu du lịch biển charter dành riêng cho các đoàn khách lớn đến từ thị trường quốc tế. Tăng cường kết nối cảng hàng không, cảng biển Lý Sơn với các cảng hàng không, cảng biển lớn trong cả nước.

d) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Hằng năm tổ chức các lớp đào tạo nghề (du lịch); tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ cho lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch tại điểm...và các hộ tham gia mô hình du lịch cộng đồng. Đến 2030, đảm bảo 70% lao động trực tiếp qua đào

tao các nghiệp vụ và 30% lao động có bằng cấp, chứng chỉ. Đến 2045, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo các nghiệp vụ đạt 90% và lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 65%.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch đào tạo tại chỗ, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về du lịch, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng tin học cho người lao động.

d) Giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch

- Nâng cấp ứng dụng du lịch Khám phá Lý Sơn; nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm trợ lý ảo, thuyết minh tự động, mã QR hỗ trợ khách du lịch tìm hiểu thông tin, truy xuất thông tin, khám phá và trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ thanh toán điện tử...

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu về du lịch trên cơ sở thống nhất, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch cấp tỉnh và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý, kinh doanh và phục vụ công tác thống kê du lịch của tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch từng bước chuyển đổi công nghệ thông thường sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số.

e) Giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch quản lý, khai thác, bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển du lịch; tổ chức thu gom chất thải nhựa và rác thải từ môi trường gắn với các hoạt động xã hội, phong trào văn hóa, thể thao, du lịch vì môi trường; khuyến khích người dân, khách du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch và cộng đồng làm du lịch không sử dụng sản phẩm làm từ nhựa dùng một lần...

- Hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải; đánh giá chất lượng nước thải và đề xuất phương án tái sử dụng. Đánh giá thường xuyên hiệu quả hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải Lý Sơn (sau khi mở rộng) và có kế hoạch đưa rác thải về đất liền xử lý khi xuất hiện tình trạng quá tải đảm bảo theo đúng quy định.

- Niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế bảo vệ môi trường tại các điểm tham quan, du lịch phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và công khai rộng rãi tới cộng đồng; triển khai thu phí môi trường tại các điểm tham quan trên địa bàn Lý Sơn.

- Vận động các nguồn lực trồng cây gây rừng từ các chương trình về tài nguyên môi trường của tỉnh; các nhà đầu tư phát triển du lịch và chủ động thực hiện quy định của ngành tài nguyên môi trường. Vận động dân cư và khách du lịch tham gia trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường để phát triển du lịch bền vững.

- Rà soát những khu vực có tài nguyên du lịch nhưng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu gây ra; đánh giá tác động và xây dựng giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các dự án phát triển du lịch trước khi triển khai các hoạt động đầu tư, khai thác du lịch.

2. Nhóm giải pháp hoàn thiện các điều kiện để đặc khu Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo

a) Giải pháp hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch

- Hệ thống giao thông vận tải

+ Tập trung ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông ở đặc khu phù hợp với quy hoạch. Hạn chế việc sử dụng loại kết cấu mặt đường bằng BTXM; tăng cường sử dụng kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, cacboncor, gạch tự chèn tính năng cao,... để tạo thẩm mỹ và thân thiện với môi trường.

+ Ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng các cảng biển hiện có; đồng thời khuyến khích đầu tư, đổi mới, hiện đại hóa đối với các phương tiện hoạt động trên tuyến đường thủy để đảm bảo thuận lợi, an toàn, nhanh chóng cho việc đi của người dân và du khách khi đến đảo Lý Sơn.

+ Triển khai Đề án quy hoạch Cảng hàng không Lý Sơn; huy động tối đa nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư theo phương thức PPP và xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ sung quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng khi đủ điều kiện. Đây là hạng mục hạ tầng kỹ thuật quan trọng nhất kết nối Lý Sơn với hệ thống du lịch của vùng và cả nước; đảm bảo điều kiện Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo trong tương lai. Thu hút đầu tư phát triển cảng hàng khách quốc tế gắn với cảng hàng không Lý Sơn để hướng tới kết nối khách tàu biển trong nước và quốc tế.

- Hệ thống cung cấp điện

+ Nâng cấp hệ thống điện hiện trạng đảm bảo nhu cầu sử dụng của dân cư và khách du lịch. Triển khai các công trình đầu mối mới (trạm biến áp, hệ thống đường dây) khi thu hút được các dự án đầu tư, sẵn sàng kết nối phục vụ khi các dự án được xây dựng và hoạt động.

+ Phát triển hệ thống năng lượng sạch giảm tải cho điện lưới quốc gia và tạo điều kiện ứng phó khẩn cấp khi xuất hiện các thiên tai, biến cố bất ngờ. Hạ ngầm hệ thống đường điện, đảm bảo cảnh quan cho Lý Sơn.

- Hệ thống cung cấp nước sạch, nước ngọt; hệ thống thoát nước

+ Cấp nước: Khuyến khích các cơ sở kinh doanh du lịch chủ động phương án trữ nước phòng ngừa các biến cố bất ngờ, đảm bảo phục vụ khách du lịch; vận động các cơ sở kinh doanh và nhà đầu tư lớn sử dụng các công nghệ lọc nước biển quy mô nhỏ để giảm tải cho Lý Sơn.

+ Thoát nước: Hoàn thiện hệ thống thoát nước, gắn với thu gom và xử lý trước khi thải ra môi trường. Các đơn vị kinh doanh du lịch và các địa điểm như

chợ hải sản, cơ sở sửa chữa tàu thuyền... cần có phương án xử lý trước khi xả vào hệ thống chung.

- Hệ thống thông tin-viễn thông và hạ tầng công nghệ

Rà soát, bổ sung hạ tầng viễn thông và internet tốc độ cao (5G, wifi công cộng), bảo đảm phủ sóng toàn diện các khu, điểm, tuyến du lịch; triển khai IoT và cảm biến thông minh để quản lý lưu lượng khách, môi trường và an ninh - an toàn. Đồng thời phát triển cơ sở dữ liệu du lịch, số hóa di tích, ứng dụng du lịch số và thanh toán điện tử, bảo đảm thông tin an toàn biển đảo và khuyến khích đầu tư hạ tầng số theo hình thức hợp tác công - tư.

- Hạ tầng môi trường, vệ sinh

Hoàn thiện hệ thống thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý rác thải, nước thải hiện có; tăng cường phân loại rác thải tại nguồn; bố trí hệ thống thùng rác công cộng mang biểu tượng đặc sắc của Lý Sơn (thùng rác dạng tỏi, hành, san hô, các đặc sản biển...), nhà vệ sinh công cộng. Thường xuyên nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để bảo đảm vận hành, sử dụng.

b) Giải pháp hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Cơ sở lưu trú du lịch

+ Ưu tiên các nhà đầu tư phát triển các cơ sở lưu trú cao cấp từ 4 sao trở lên; khuyến khích và vinh danh các cơ sở lưu trú thực hiện nâng cấp sao gắn với hỗ trợ quảng bá trên các trang thông tin du lịch cấp tỉnh.

+ Khuyến khích các cơ sở lưu trú thường xuyên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Tăng cường kiểm tra các cơ sở lưu trú du lịch, đảm bảo đủ điều kiện tối thiểu phục vụ khách du lịch theo quy định.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ khác phục vụ khách du lịch

+ Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí: Café âm nhạc, bar, pub, club, các cơ sở thương mại gắn với sản vật địa phương, quà lưu niệm, thời trang Việt Nam và biển đảo, các cơ sở chăm sóc sức khỏe gắn với ứng dụng hành, tỏi...

+ Quy hoạch các điểm dịch vụ, thu hút đầu tư gắn với các ưu đãi lớn để các nhà đầu tư, nhà kinh doanh lựa chọn địa điểm, hình thành được các khu phố du lịch gắn với kinh tế đêm.

- Hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo, bảng thông tin về các điểm tham quan, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và các thông tin du lịch khác

+ Rà soát hoàn thiện các biển chỉ dẫn, biển báo, bảng thông tin tại các điểm tham quan: Thông tin của điểm tham quan, cảnh báo nguy hiểm và chỉ dẫn tới các điểm du lịch khác đa ngôn ngữ và có mã quét QR. Thiết kế biển, bảng mang hình ảnh đặc trưng của Lý Sơn - tỏi, hành, hình dáng của đảo Lớn, đảo Bé...

+ Tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ: Công khai thông tin về chất lượng, đăng ký kinh doanh và đường dây nóng phản ánh chất lượng dịch vụ của cơ sở với các cơ quan quản lý.

c) Giải pháp tổ chức quản lý du lịch

- *Tổ chức bộ máy và chính sách, cơ chế quản lý; quản lý hoạt động kinh doanh du lịch*

+ Tăng cường công tác tuyên truyền cho cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhận thức đầy đủ du lịch là ngành kinh tế tổng hợp và được xác định từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tạo động lực cho các ngành khác phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

+ Kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch; đổi mới và nâng cao vai trò trong công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch Lý Sơn.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh; công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy; an toàn thực phẩm trong hoạt động du lịch.

- *Tổ chức không gian, quản lý quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch*

+ Về tổ chức không gian, quản lý quy hoạch: Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch; thu hút đầu tư phát triển du lịch theo đúng Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị Lý Sơn tỷ lệ 1/2000 và các kế hoạch, Đề án đã được phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra các dự án từ bước quy hoạch, thiết kế đến các bước xây dựng đảm bảo theo các quy định.

+ Về đầu tư phát triển du lịch: Ngân sách tập trung vào quy hoạch, phát triển hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, đào tạo bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp và nhân lực quản lý; thúc đẩy thu hút đầu tư, tổ chức các sự kiện thu hút đầu tư...

+ Thu hút nguồn lực từ xã hội, trong đó ưu tiên các nhà đầu tư có thương hiệu, uy tín gắn với các cơ chế đầu tư hỗ trợ tối đa để phát triển du lịch đặc khu Lý Sơn hiệu quả.

+ Vận động nguồn lực từ cộng đồng gắn với những hướng dẫn cụ thể trong thực hiện đầu tư kinh doanh du lịch như xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch...

- *Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, kiểm soát sức chịu tải môi trường*

+ Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch: Thực hiện rà soát, đánh giá tài nguyên du lịch trên địa bàn; các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển du lịch; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của khách du lịch, cộng đồng và xã hội trong

việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên, cảnh quan; Xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn và cạnh tranh lành mạnh; nói không với các hiện tượng chèo kéo, chặt chém, bán hàng rong... gây ấn tượng xấu với du khách.

+ Về kiểm soát sức chịu tải môi trường: Chú trọng sức chịu tải của môi trường gắn với hoạt động đánh giá thường xuyên trữ lượng và chất lượng tài nguyên nước; ảnh hưởng của du lịch đến hệ sinh thái và cảnh quan môi trường...; Xây dựng bộ công cụ đánh giá sức chịu tải môi trường gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất...

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ

+ Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng du lịch để xâm phạm an ninh quốc gia; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại các điểm du lịch.

+ Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an, nêu cao vai trò của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong xây dựng, triển khai các giải pháp về đảm bảo an ninh du lịch.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước với người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về âm mưu, phương thức hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm trong lĩnh vực du lịch.

+ Rà soát, kiến nghị hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật liên quan trong lĩnh vực du lịch theo hướng vừa tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi thu hút đầu tư và khách nước ngoài đến địa bàn Lý Sơn.

+ Đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ: Bố trí cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn huyện; hướng dẫn cho các đơn vị kinh doanh du lịch đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy; thường xuyên kiểm tra; tăng cường tập huấn, diễn tập; trang bị kỹ năng cho cộng đồng dân cư về phòng cháy chữa cháy.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Huy động tối đa nguồn lực của địa phương, của Trung ương, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành để đầu tư phát triển Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo, gồm: Vốn ngân sách, nguồn lực từ xã hội, nguồn lực thông qua các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội gắn với phát triển du lịch, các chương trình mục tiêu quốc gia...; khuyến khích nguồn lực huy động, kêu gọi tài trợ, viện trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà đầu tư chiến lược,...đồng thời, bổ sung nguồn lực của Trung ương để đầu tư phát

triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1. Tổng nhu cầu vốn: Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2045 là 78.038,69 tỷ đồng, trong đó, 1.742,89 tỷ đồng cho các dự án đang và chưa triển khai; 76.295,80 tỷ đồng cho các dự án đề xuất mới. Vốn ngân sách chiếm khoảng 2,46% tương đương 1.920,80 tỷ đồng, còn lại là vốn ngoài ngân sách.

2. Phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 2026-2030: Hoàn thiện các dự án đang có; thu hút đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch, các CSVC ngành và HTKT mới phục vụ du lịch. Trong đó, 137 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách và 19.720,00 tỷ đồng từ vốn ngoài ngân sách. Triển khai thu hút đầu tư dự án cảng hàng không Lý Sơn dự kiến khoảng 19.991,00 tỷ.

- Giai đoạn sau năm 2030: Khoảng 58.047,69 tỷ đồng để hoàn thiện toàn bộ các dự án đầu tư và khai thác phát triển du lịch ổn định. Trong đó, 1.783,80 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách và 54.335,00 tỷ đồng từ vốn ngoài ngân sách.

3. Phân bổ nguồn vốn ngân sách đến năm 2045

- Đề nghị vốn ngân sách Trung ương: Khoảng 1.350 tỷ đồng thực hiện các mục tiêu: (1) Hỗ trợ xây dựng cảng hành khách quốc tế gắn với sân bay Lý Sơn; (2) Mở rộng cảng tổng hợp Lý Sơn; (3) Nâng cấp cảng An Bình; (4) Xây dựng nhà máy xử lý nước biển thành nước ngọt trên đảo lớn; (5) Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải; (6) Đầu tư xây dựng Bảo tàng lịch sử Hoàng Sa - Trường Sa, tập trung trong giai đoạn 2030-2045.

- Vốn ngân sách tỉnh: Khoảng 369,80 tỷ đồng triển khai xây dựng hệ thống trữ, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt đặc khu Lý Sơn; thực hiện các dự án hỗ trợ về tập huấn kỹ năng nghiệp vụ du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch, nâng cấp hệ thống bảng biểu chỉ dẫn và ấn phẩm quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch Lý Sơn. Trong đó, nguồn vốn chi đầu tư công đến năm 2030 là 50 tỷ đồng, giai đoạn 2030-2045 là 200 tỷ đồng; nguồn vốn chi thường xuyên đến năm 2030 là 21,00 tỷ đồng, giai đoạn 2030-2045 là 98,80 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: Khoảng 201,00 tỷ đồng, với khoảng 66 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030 và 135 tỷ đồng giai đoạn 2030-2045 chủ yếu thực hiện phát triển xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải và phát triển các lễ hội, hoạt động sự kiện kích cầu, định vị thương hiệu, nâng tầm vị thế cho du lịch Lý Sơn.

(Phụ lục 02 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ngãi ưu tiên bố trí

nguồn lực, đề xuất các cơ chế, chính sách, các dự án, chương trình liên quan đến phát triển du lịch... để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của Đề án, đảm bảo tính thống nhất với Nghị quyết của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045; phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...

2. Các Sở ngành, đơn vị, địa phương tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì đề xuất, tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các chương trình dự án và rà soát, bổ sung các chương trình dự án hằng năm; đồng thời tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách đặc thù trên từng lĩnh vực để đảm bảo triển khai các mục tiêu; chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Trung ương các nội dung đề xuất về cơ chế, chính sách và hỗ trợ nguồn lực có liên quan thuộc thẩm quyền của Trung ương để thực hiện hiệu quả Đề án.

2.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo nội dung và tiến độ đã đề ra.

- Công bố và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quảng bá rộng rãi các nội dung Đề án; Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, Cổng Thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về du lịch và các hoạt động phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng thời lượng các chuyên mục, phóng sự quảng bá du lịch Lý Sơn gắn với truyền thông tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng sản phẩm truyền thông tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch Lý Sơn trong nước và quốc tế; cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền về các hoạt động phát triển du lịch Lý Sơn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Đề án theo phân công và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tổ chức sơ kết hàng năm; tổng kết tình hình thực hiện Đề án vào năm 2030, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo; kiến nghị cấp có thẩm quyền những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung khi thực hiện Đề án.

2.2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổng hợp, trình cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các chương trình, dự án phục vụ phát triển du lịch Lý Sơn đã được các cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.3. Sở Xây dựng

- Phối hợp nghiên cứu Đề án quy hoạch Cảng hàng không Lý Sơn (trên cơ sở đánh giá nhu cầu và điều kiện theo quy định); triển khai các dự án hạ tầng giao thông và công bố các tuyến đường thủy nội địa kết nối Lý Sơn theo quy hoạch.

- Tăng cường quản lý hoạt động vận tải và phương tiện du lịch, khuyến khích phát triển phương tiện giao thông thân thiện môi trường, ít phát thải.

- Tham gia góp ý, hướng dẫn lập và điều chỉnh quy hoạch đô thị - nông thôn, kiến trúc, cảnh quan, bảo đảm các dự án du lịch và hạ tầng phù hợp quy hoạch được duyệt.

- Kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp thực hiện quản lý quy hoạch - kiến trúc và trật tự xây dựng, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

2.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các thủ tục về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thẩm định, tham mưu hồ sơ về chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn đặc khu Lý Sơn, trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, kiểm soát sức chịu tải môi trường, tài nguyên nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao; chính sách bảo vệ môi trường; chính sách quy tập nghĩa trang trên địa bàn đặc khu và toàn tỉnh.

- Phối hợp với đặc khu Lý Sơn triển khai dự án hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm giới thiệu quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm du lịch của Lý Sơn.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng sản phẩm truyền thông số để tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch Lý Sơn trong nước và quốc tế; cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền về các hoạt động phát triển du lịch Lý Sơn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đặc khu Lý Sơn triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, mạng wifi, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

- Ưu tiên đưa các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực du lịch vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để triển khai thực hiện, nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế tại tỉnh và chú trọng đặc biệt tới Lý Sơn.

- Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch, du lịch số, mô hình du lịch mới tại Lý Sơn; hỗ trợ kết nối cung cầu các thành tựu khoa học phục vụ phát triển du lịch tỉnh và đặc khu.

2.6. Sở Y tế

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm; Chủ trì quản lý hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, điểm tham quan, khu vui chơi giải trí phục vụ du khách, đặc biệt vào các tháng du lịch cao điểm tại Lý Sơn.

- Chủ trì, hướng dẫn công tác phòng chống, ứng phó với các loại dịch bệnh có nguy cơ lây lan cao, các dịch bệnh mới nguy hiểm, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và du khách; đề xuất chính sách tăng cường bác sĩ quân y về công tác tại Trung tâm y tế quân dân y đặc khu, đảm bảo các khoa, phòng đủ năng lực chăm sóc sức khỏe theo nhu cầu của nhân dân và du khách.

2.7. Sở Công Thương

- Lồng ghép quảng bá thương hiệu, hình ảnh du lịch Lý Sơn trong các chương trình xúc tiến thương mại do Sở Công Thương chủ trì ở trong và ngoài nước, gắn xúc tiến thương mại với xúc tiến du lịch.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ trong tổ chức các hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của Lý Sơn tới nhân dân và du khách.

2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì đưa các hoạt động giáo dục văn hóa, lịch sử, trải nghiệm gắn với bảo vệ môi trường dành cho học sinh vào chương trình giáo dục, phổ biến đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh hướng tới Lý Sơn là địa điểm trải nghiệm.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở ngành liên quan và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch có nhu cầu tuyển dụng lao động: Triển khai thực hiện Chương trình hướng nghiệp dành cho học sinh cấp 2, cấp 3 trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường phối hợp doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực du lịch để nắm bắt thông tin nhu cầu sử dụng lao động và có kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề phục vụ hoạt động du lịch trên địa bàn đặc khu.

2.9. Sở Nội vụ

Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ngãi gắn với du lịch toàn tỉnh nói chung và đặc khu Lý Sơn nói riêng, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp và lao động phát triển nguồn nhân lực bổ sung cho đặc khu.

2.10. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch Lý Sơn thông qua các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tập trung vào công tác quản lý, tổ chức đoàn ra-đoàn vào; công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại; công tác về người Việt Nam ở nước ngoài;...

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, các cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan nước ngoài ở Việt Nam, các cơ quan, tổ chức quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá xúc tiến du lịch vào tỉnh, trong đó có du lịch Lý Sơn theo đúng định hướng của tỉnh.

2.11. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND đặc khu Lý Sơn trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực du lịch. Quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài đến Lý Sơn và công dân Lý Sơn ra nước ngoài lao động, học tập, du lịch...; quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn đặc khu Lý Sơn. Tham gia ý kiến về mặt an ninh trong thẩm định hồ sơ cấp phép, quản lý các quy hoạch, đề án, dự án đầu tư du lịch có yếu tố nước ngoài hoặc nằm trong khu vực nhạy cảm về quốc phòng, an ninh... Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đề xuất xây dựng quy định riêng về đảm bảo an ninh quốc phòng và đón khách quốc tế cho đặc khu Lý Sơn.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan tham mưu, kiến nghị hoàn thiện chủ trương, chính sách pháp luật về phát triển du lịch gắn với bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đề xuất xây dựng

cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đặc khu.

- Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các cơ quan, doanh nghiệp, khu, điểm du lịch trên địa bàn đặc khu Lý Sơn. Xây dựng, triển khai hiệu quả các kế hoạch đảm bảo an ninh trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

2.12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, đơn vị liên quan và các ngành, địa phương liên quan duy trì bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch; quản lý chặt chẽ người, phương tiện, nhất là đối với khách du lịch là người nước ngoài đến Lý Sơn-khu vực biên giới biển theo pháp luật hiện hành.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khu vực biên giới biển; quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách nước ngoài đăng ký làm thủ tục vào khu vực biên giới quốc gia theo quy định; đảm bảo an ninh biên giới và an toàn cho du khách theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp Công an tỉnh đề xuất xây dựng quy định riêng về đảm bảo an ninh quốc phòng và đón khách quốc tế cho đặc khu Lý Sơn.

2.13. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp trên địa bàn Lý Sơn đảm bảo chất lượng, tiến độ theo mục tiêu, định hướng đầu tư phát triển du lịch được xác định tại Đề án.

2.14. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các dự án đầu tư du lịch sử dụng nguồn vốn ngân sách phục vụ phát triển du lịch Lý Sơn, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo mục tiêu, định hướng đầu tư phát triển du lịch được xác định tại Đề án.

2.15. Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi

- Phối hợp thúc đẩy sự phát triển du lịch của Lý Sơn gắn với các định hướng chung của Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất và các định hướng cụ thể của Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị Lý Sơn, Đề án và các quy hoạch liên quan khác.

- Phối hợp với các Sở ngành, đơn vị có liên quan để thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch và các dự án có cấu phần du lịch sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

- Chú trọng thu hút đầu tư, đẩy mạnh Lý Sơn trong các hoạt động giới thiệu, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế.

2.16. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Tổ chức các hoạt động giới thiệu, xúc tiến, quảng bá thương hiệu, hình ảnh, tiềm năng, cơ hội, cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển du lịch Lý Sơn nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu và kinh nghiệm đầu tư du lịch, dịch vụ tại Lý Sơn; Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp du lịch, hợp tác phát triển kinh doanh du lịch, quảng bá sản phẩm, khu, điểm du lịch du lịch của Lý Sơn. Tăng cường xây dựng hình ảnh, tiềm năng và cơ hội thu hút các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu và kinh nghiệm đầu tư du lịch, dịch vụ tại đặc khu Lý Sơn.

2.17. UBND các phường, xã, đặc khu

a) Đặc khu Lý Sơn

- Tuyên truyền, phổ biến Đề án đến với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, cộng đồng dân cư; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; tuyên truyền, quảng bá và tăng cường nhận diện thương hiệu thông qua các sự kiện, lễ hội do địa phương tổ chức, các kênh truyền thông, website, mạng xã hội...

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn; phối hợp trong công tác giải phóng mặt bằng khu vực quy hoạch dự án và hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đảm bảo tiến độ. Chủ trì đề xuất việc xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án.

- Đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể cấp quốc gia; xây dựng điểm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp Lý Sơn; xây dựng phương án hình thành tuyến phố đi bộ và chợ đêm.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường. Xử lý các trường hợp ăn xin, bán hàng rong, chèo kéo đeo bám du khách. Vận động nhân dân và đội ngũ lao động du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tích cực tham gia phong trào chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch. Triển khai các hoạt động vận động trồng cây gây rừng và thực hiện các kế hoạch về trồng rừng.

- Chú trọng kiểm tra, kiểm soát việc xả nước thải, rác thải, xả rác không đúng nơi quy định; thực hiện phong trào “nói không với sản phẩm ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”; xây dựng môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp.

b) UBND các phường, xã trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và đặc khu Lý Sơn trong công tác liên kết phát triển du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch... với mục tiêu trọng tâm xây dựng Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo của vùng và cả nước.

2.18. Hiệp hội Du lịch tỉnh

- Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch, tăng cường liên kết, hợp tác hỗ trợ các hội viên trong hoạt động kinh doanh du lịch; liên kết với Hiệp hội Du lịch các địa phương trong vùng Duyên hải Nam Trung bộ và trong cả nước để mở rộng, kết nối tour, tuyến đưa khách du lịch đến với Lý Sơn.

- Vận động, khuyến khích các cơ sở kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ du khách tại đặc khu Lý Sơn nói riêng và Quảng Ngãi nói chung gắn với hoạt động kích cầu giảm giá, cam kết không nâng giá dịch vụ những ngày lễ, tết; đảm bảo an ninh, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động, sự kiện, hội chợ, lễ hội các sở, ngành, địa phương để kết nối, hợp tác, đầu tư,... nhằm quảng bá hình ảnh, phát triển thị trường, thúc đẩy phát triển du lịch./.

PHỤ LỤC 01

Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch đến năm 2045
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên dự án	Diện tích (ha)
A	CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ VÀ ĐANG THỰC HIỆN	19,94
1	Khách sạn Đảo Ngọc	0,33
2	Khách sạn Mường Thanh Lý Sơn	0,45
3	Khu thương mại - Dịch vụ (TMM 05, 07, 08, 10, 14, 15, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 42, 43)	11,41
4	Tổ hợp dịch vụ - Thương mại và Du lịch Biển xanh Lý Sơn	3,12
5	Khu dịch vụ - Thương mại Châu Tịnh (TMM 20)	0,59
6	Dự án Khu khách sạn và Dịch vụ thương mại An Hải (TMM23)	0,93
7	Nhà trưng bày đặc sản Lý Sơn	0,01
8	Tổ hợp du lịch văn hóa di sản Lý Sơn	3,10
B	CÁC DI TÍCH, CÔNG TRÌNH VĂN HÓA LIÊN QUAN (THEO QUY HOẠCH PHÂN KHU 1.2000 ĐÔ THỊ LÝ SƠN)	15,97
1	Đất văn hóa, thể dục thể thao	9,35
2	Đất tôn giáo, di tích	6,62
C	CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT MỚI	201
1	Khu du lịch nghỉ dưỡng Thới Lới	8
2	Khu dịch vụ - du lịch Đồng Hộ, An Hải	20
3	Khu du lịch nghỉ dưỡng Giếng Tiên	4
4	Khu dịch vụ - du lịch An Vĩnh	20
5	Khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao golf Hòn Sỏi	80
6	Khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao biển đảo Bé	5
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng và VCGT cao cấp đảo Bé	10
8	Điểm du lịch cộng đồng Lý Sơn	8
9	Điểm du lịch nông nghiệp Lý Sơn	6
10	Bảo tàng địa chất - thám hiểm	0,5
11	Bảo tàng Hải dương học Lý Sơn	0,5
12	Bảo tàng Lịch sử Hoàng Sa, Trường Sa	0,5
13	Công viên ven biển, phố đi bộ Lý Sơn và khu lễ hội đua thuyền	20
14	Bãi tắm nhân tạo Đông Lý Sơn, bến Đình, Bắc Lý Sơn	6

Stt	Tên dự án	Diện tích (ha)
15	Khách sạn 4-5 sao (4, 5 khách sạn)	2,5
16	Tuyến phố thương mại du lịch phía Tây, phía Đông, phía Nam, phía Bắc đảo lớn và phố thương mại đảo bé	10
	TỔNG DIỆN TÍCH	236,91

PHỤ LỤC 02**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư các giai đoạn**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

1. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

Stt	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Giai đoạn đầu tư
1	Khu phức hợp chế biến và nghiên cứu ứng dụng hành, tỏi Lý Sơn thuộc điểm du lịch nông nghiệp Lý Sơn	3,20	569	Đến 2027
2	Nhà trưng bày đặc sản Lý Sơn	0,1	5,00	Đến 2027
3	Tổ hợp du lịch văn hóa di sản Lý Sơn	3,1	151,00	Đến 2027
4	Khu du lịch nghỉ dưỡng Thới Lới	8,00	5000	2026-2045
5	Khu dịch vụ - du lịch Đồng Hộ, An Hải	20,00	10000	2026-2045
6	Khu du lịch nghỉ dưỡng Giếng Tiên	4,00	5000	2026-2045
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao golf Hòn Sỏi	80,00	20000	2026-2045
8	Khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp đảo Bé	10,00	5000	2026-2045
9	Điểm du lịch cộng đồng Lý Sơn	3,00	500	2026-2045
10	Cảng hàng không Lý Sơn	153,00	11.300	2030-2045
11	Hệ thống tàu điện đảo Lớn		300	2030-2045
12	Cáp treo đảo Bé - đảo Lớn		300	2030-2045
13	Xây dựng nhà máy xử lý nước biển thành nước sạch		500	2030-2045
14	Bảo tàng địa chất - thám hiểm	0,50	500	2026-2045
15	Công viên ven biển, phố đi bộ Lý Sơn và khu lễ hội đua thuyền	20,00	500	2026-2045
16	Hệ thống bãi tắm nhân tạo Đông Lý Sơn, bến Đình, Bắc Lý Sơn	6,00	1500	2026-2045

2. Danh mục dự án đầu tư và phân kỳ đầu tư

2.1. Danh mục dự án đầu tư và phân kỳ đầu tư theo giai đoạn

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn
				2026-2030	2030-2045	
	Tổng nhu cầu đầu tư		78.038,69	19.991,00	58.047,69	
A	Nhóm dự án tiếp tục đầu tư		1.742,89	30,00	1.712,89	
1	Khu thương mại - Dịch vụ (TMM 05, 07, 08, 10, 14, 15, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 42, 43)	11,41	200,00	0,00	200,00	Ngoài ngân sách
2	Tổ hợp dịch vụ - Thương mại và Du lịch Biển xanh Lý Sơn	3,12	80,00	0,00	80,00	Ngoài ngân sách
3	Khu dịch vụ - Thương mại Châu Tịnh (TMM 20)	0,59	20,00	0,00	20,00	Ngoài ngân sách
4	Dự án Khu khách sạn và Dịch vụ thương mại An Hải (TMM23)	0,93	118,89	0,00	118,89	Ngoài ngân sách
5	Nhà trưng bày đặc sản Lý Sơn	0,01	5,00	0,00	5,00	Ngoài ngân sách
6	Khu phức hợp: chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ hành - tỏi và du lịch sinh thái thiên đường tỏi Lý Sơn (Điều chỉnh thành khu phức hợp chế biến và nghiên cứu ứng dụng hành, tỏi Lý Sơn thuộc điểm du lịch nông nghiệp Lý Sơn)	3,20	1.138,00	0,00	1.138,00	Ngoài ngân sách
7	Tổ hợp du lịch văn hóa di sản Lý Sơn	3,10	151,00	0,00	151,00	Ngoài ngân sách
8	Đường vào Chùa Hải Lâm và trạm đỗ xe, An Hải	0,48	5,00	5,00	0,00	Ngân sách
9	Nâng cấp, mở rộng đường cơ động (đoạn từ khách sạn MƯỜNG THANH đến vũng neo đậu tàu thuyền An Hải)	3,22	15,00	15,00	0,00	Ngân sách
10	Tuyến đường dành cho xe điện, cho người đi bộ, An Hải	0,85	10,00	10,00	0,00	Ngân sách
B	Nhóm dự án đầu tư mới		76.295,80	19.961,00	56.334,80	
I	Phát triển sản phẩm du lịch gắn với các điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng, VCGT...		56.000,00	16.800,00	39.200,00	
1	Khu du lịch nghỉ dưỡng Thới Lới	8,00	5.000,00	1.500,00	3.500,00	Ngoài ngân sách
2	Khu dịch vụ - du lịch Đồng Hộ, An Hải	20,00	10.000,00	3.000,00	7.000,00	Ngoài ngân sách
3	Khu du lịch nghỉ dưỡng Giếng Tiên	4,00	5.000,00	1.500,00	3.500,00	Ngoài ngân sách

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn
				2026-2030	2030-2045	
4	Khu dịch vụ - du lịch An Vĩnh	20,00	5.000,00	1.500,00	3.500,00	Ngoài ngân sách
5	Khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao golf Hòn Sỏi	80,00	20.000,00	6.000,00	14.000,00	Ngoài ngân sách
6	Khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao biển đảo Bé	5,00	5.000,00	1.500,00	3.500,00	Ngoài ngân sách
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng và VCGT cao cấp đảo Bé	10,00	5.000,00	1.500,00	3.500,00	Ngoài ngân sách
8	Điểm DLCĐ Lý Sơn Bao gồm xây dựng HTKT kết nối với điểm, các công trình hỗ trợ như khu vực sinh hoạt cộng đồng (chợ đêm, văn hóa văn nghệ, lễ hội...); hỗ trợ cộng đồng phát triển dịch vụ lưu trú, thương mại, VCGT...	3,00	500,00	150,00	350,00	Ngoài ngân sách
9	Điểm du lịch nông nghiệp Lý Sơn Không bao gồm khu phức hợp chế biến, nghiên cứu ứng dụng hành, tỏi Lý Sơn đang tiếp tục thực hiện	6,00	500,00	150,00	350,00	Ngoài ngân sách
II	Hạ tầng kỹ thuật		13.400,00	50,00	13.350,00	
1	Cảng hàng không Lý Sơn	150,00	11.300,00	0,00	11.300,00	Ngoài ngân sách
2	Cảng hành khách quốc tế Lý Sơn	10,00	500,00	0,00	500,00	Ngân sách Ngoài ngân sách
3	Mở rộng cảng tổng hợp Lý Sơn	20,00	100,00	0,00	100,00	Ngân sách
4	Nâng cấp cảng An Bình	5,00	50,00	0,00	50,00	Ngân sách
5	Hệ thống tàu điện đảo Lớn		300,00	0,00	300,00	Ngoài ngân sách
6	Cáp treo đảo Bé - đảo Lớn		300,00	0,00	300,00	Ngoài ngân sách
7	Xây dựng Nhà máy xử lý nước biển thành nước sạch trên đảo Lớn		500,00	0,00	500,00	Ngân sách
8	Xây dựng hệ thống trữ, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt đặc khu Lý Sơn		250,00	50,00	200,00	Ngân sách
9	Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải		100,00	0,00	100,00	Ngân sách
III	Cơ sở vật chất ngành		6.600,00	3.050,00	3.550,00	
1	Bảo tàng địa chất - thám hiểm	0,50	500,00	250,00	250,00	Ngoài ngân

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn
				2026-2030	2030-2045	
						sách
2	Bảo tàng Hải dương học Lý Sơn	0,50	500,00	250,00	250,00	Ngoài ngân sách
3	Công viên ven biển, phố đi bộ Lý Sơn và khu Lễ hội đua thuyền	20,00	500,00	250,00	250,00	Ngoài ngân sách
4	Hệ thống bãi tắm nhân tạo Đông Lý Sơn, bến Đình, Bắc Lý Sơn	6,00	1.500,00	750,00	750,00	Ngoài ngân sách
5	Khách sạn 4-5 sao riêng lẻ: 4-5 công trình	2,50	2.500,00	1.250,00	1.250,00	Ngoài ngân sách
6	Tuyến phố thương mại du lịch phía Tây, phía Đông, phía Nam, phía Bắc đảo Lớn và phố thương mại đảo Bé.	10,00	600,00	300,00	300,00	Ngoài ngân sách
7	Xây dựng mới Bảo tàng Lịch sử Hoàng Sa, Trường Sa	0,50	500,00	0,00	500,00	Ngân sách
IV	Dự án bổ trợ		295,80	61,00	234,80	
1	Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ du lịch hàng năm		3,80	1,00	2,80	Ngân sách
2	Nâng cấp hệ thống bảng biểu chỉ dẫn du lịch, các ấn phẩm quảng bá du lịch		24,00	3,00	21,00	Ngân sách
3	Đề án/ cuộc thi xây dựng thương hiệu du lịch Lý Sơn		2,00	1,00	1,00	Ngân sách
4	Mở rộng, nâng cấp quy mô Lễ hội đua thuyền truyền thống Tứ linh, Lễ Khao lề Thế lính Hoàng Sa (gắn với khách du lịch và các tổ chức, đơn vị khác)		40,00	10,00	30,00	Ngân sách
5	Tổ chức Giải bơi vượt biển Lý Sơn Cross Island, Giải dù lượn, Lễ hội chèo Sup Việt Nam, Giải Việt dã “Lý Sơn - Theo dấu chân tiền tiêu”... kích cầu, định vị thương hiệu, nâng tầm vị thế cho du lịch Lý Sơn		126,00	21,00	105,00	Ngân sách
6	Các sự kiện, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Lý Sơn trong và ngoài nước		90,00	15,00	75,00	Ngân sách
7	Nâng cấp Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải		10,00	10,00	0,00	Ngân sách Ngoài ngân sách

Stt	Tên dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn ngân sách											
			Ngân sách trung ương					Ngân sách tỉnh					Ngân sách địa phương	
			1.350,00	Đến 2030	Đến 2045	369,80	Chi đầu tư công		Chi thường xuyên		201,00	Đến 2030	Đến 2045	
0,00	1.350,00	Đến 2030		Đến 2045	Đến 2030		Đến 2045	Đến 2030	Đến 2045					
	Tổng nhu cầu đầu tư													
7	Xây dựng mới Bảo tàng Lịch sử Hoàng Sa, Trường Sa	500,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
8	Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ du lịch hàng năm	3,80	0,00	0,00	0,00	3,80	0,00	0,00	1,00	2,80	0,00	0,00	0,00	0,00
9	Nâng cấp hệ thống bảng biểu chỉ dẫn du lịch, các ấn phẩm quảng bá du lịch	24,00	0,00	0,00	0,00	24,00	0,00	0,00	4,00	20,00	0,00	0,00	0,00	0,00
10	Đề án/ cuộc thi xây dựng thương hiệu du lịch Lý Sơn	2,00	0,00	0,00	0,00	2,00	0,00	0,00	1,00	1,00	0,00	0,00	0,00	0,00
11	Mở rộng, nâng cấp quy mô Lễ hội đua thuyền truyền thống Tứ linh, Lễ Khao lề Thế lính Hoàng Sa (gắn với khách du lịch và các tổ chức, đơn vị khác)	40,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	40,00	10,00	30,00	
12	Tổ chức Giải bơi vượt biển Lý Sơn Cross Island, Giải dù lượn, Lễ hội chèo Sup Việt Nam, Giải Việt dã “Lý Sơn - Theo dấu chân tiền tiêu”... kích cầu, định vị thương hiệu, nâng tầm vị thế cho du lịch Lý Sơn	126,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	126,00	21,00	105,00	
13	Các sự kiện, hoạt động	90,00	0,00	0,00	0,00	90,00	0,00	0,00	15,00	75,00	0,00	0,00	0,00	

Stt	Tên dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn ngân sách											
			Ngân sách trung ương					Ngân sách tỉnh					Ngân sách địa phương	
			1.350,00	Đến 2030	Đến 2045	369,80	Chi đầu tư công		Chi thường xuyên		201,00	Đến 2030	Đến 2045	
0,00	1.350,00	Đến 2030		Đến 2045	Đến 2030		Đến 2045	66,00	135,00					
	Tổng nhu cầu đầu tư													
	xúc tiến, quảng bá du lịch Lý Sơn trong và ngoài nước													
14	Nâng cấp Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải	10,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	5,00	5,00	0,00	

2.3. Phân kỳ đầu tư theo nguồn vốn ngoài ngân sách

Stt	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng vốn ngoài ngân sách	Tổng giai đoạn 2026-2030	2026	2027	2028	2029	2030	2030-2045
				76.117,89	19.720,00	2.680,39	3.048,00	3.885,00	5.320,00	6.499,50	54.335,00
A	Nhóm dự án tiếp tục đầu tư										
1	Khu thương mại-Dịch vụ (TMM 05, 07, 08, 10, 14, 15, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 42, 43)	11,41	200,00	200,00	0,00	200,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Tổ hợp dịch vụ-Thương mại và Du lịch Biển xanh Lý Sơn	3,12	80,00	80,00	0,00	80,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
3	Khu dịch vụ-Thương mại Châu Tịnh (TMM 20)	0,59	20,00	20,00	0,00	20,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Dự án Khu khách sạn và Dịch vụ thương mại An Hải (TMM23)	0,93	118,89	118,89	0,00	118,89	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Nhà trưng bày đặc sản Lý Sơn	0,01	5,00	5,00	0,00	5,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00

Stt	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng vốn ngoài ngân sách	Tổng giai đoạn 2026-2030	2026	2027	2028	2029	2030	2030-2045
6	Khu phức hợp: chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ hành-tỏi và du lịch sinh thái thiên đường tỏi Lý Sơn (Điều chỉnh thành khu phức hợp chế biến và nghiên cứu ứng dụng hành, tỏi Lý Sơn thuộc điểm du lịch nông nghiệp Lý Sơn)	3,20	1.138,00	1.138,00	0,00	1.138,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
7	Tổ hợp du lịch văn hóa di sản Lý Sơn	3,10	151,00	151,00	0,00	151,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
B	Nhóm dự án đầu tư mới										
I	Phát triển sản phẩm du lịch gắn với các điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng, VCGT...										
1	KDL nghỉ dưỡng Thới Lới	8,00	5.000,00	5.000,00	1.490,00	40,00	200,00	300,00	300,00	650,00	3.480,00
2	Khu dịch vụ-du lịch Đông Hộ, An Hải	20,00	10.000,00	10.000,00	2.985,00	85,00	500,00	500,00	800,00	1.100,00	6.965,00
3	KDL nghỉ dưỡng Giếng Tiên	4,00	5.000,00	5.000,00	1.490,00	40,00	200,00	200,00	500,00	550,00	3.490,00
4	Khu dịch vụ-du lịch An Vĩnh	20,00	5.000,00	5.000,00	1.485,00	35,00	250,00	250,00	450,00	500,00	3.465,00
5	KDL nghỉ dưỡng và thể thao golf Hòn Sỏi	80,00	20.000,00	20.000,00	5.970,00	500,00	1.000,00	1.200,00	1.500,00	1.770,00	13.930,00
6	KDL nghỉ dưỡng và thể thao biển đảo Bé	5,00	5.000,00	5.000,00	1.490,00	40,00	300,00	300,00	400,00	450,00	3.490,00
7	KDL nghỉ dưỡng và VCGT cao cấp đảo Bé	10,00	5.000,00	5.000,00	1.485,00	35,00	200,00	250,00	500,00	500,00	3.485,00
8	Điểm DLCĐ Lý Sơn Bao gồm xây dựng HTKT kết nối với điểm, các công trình hỗ trợ như khu vực sinh hoạt cộng đồng (chợ đêm, văn hóa văn nghệ, lễ hội...); hỗ trợ cộng đồng phát triển dịch vụ lưu trú, thương mại, VCGT...	3,00	500,00	500,00	135,00	15,00	30,00	30,00	30,00	30,00	340,00
9	Điểm du lịch nông nghiệp Lý Sơn Không bao gồm khu phức hợp chế biến, nghiên cứu ứng dụng hành, tỏi Lý Sơn đang tiếp tục thực hiện	6,00	500,00	500,00	135,00	15,00	25,00	25,00	30,00	40,00	340,00

Stt	Tên dự án	Quy mô (ha)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng vốn ngoài ngân sách	Tổng giai đoạn 2026-2030	2026	2027	2028	2029	2030	2030-2045
II	Hạ tầng kỹ thuật										
1	Cảng hàng không Lý Sơn	150,00	11.300,00	11.300,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	11.300,00
2	Cảng hành khách quốc tế Lý Sơn	10,00	500,00	400,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	400,00
3	Hệ thống tàu điện đảo Lớn		300,00	300,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	300,00
4	Cáp treo đảo Bé - đảo Lớn		300,00	300,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	300,00
III	Cơ sở vật chất ngành										
1	Bảo tàng địa chất - thám hiểm	0,50	500,00	500,00	250,00	7,50	40,00	50,00	50,00	102,50	250,00
2	Bảo tàng Hải dương học Lý Sơn	0,50	500,00	500,00	250,00	5,50	50,00	60,00	60,00	74,50	250,00
3	Công viên ven biển, phố đi bộ Lý Sơn và khu lễ hội đua thuyền	20,00	500,00	500,00	250,00	7,50	50,00	70,00	70,00	52,50	250,00
4	Hệ thống bãi tắm nhân tạo Đông Lý Sơn, bến Đình, Bắc Lý Sơn	6,00	1.500,00	1.500,00	750,00	45,00	100,00	250,00	200,00	155,00	750,00
5	Khách sạn 4-5 sao riêng lẻ: 4-5 công trình	2,50	2.500,00	2.500,00	1.250,00	50,00	50,00	350,00	350,00	450,00	1.250,00
6	Tuyến phố thương mại du lịch phía Tây, phía Đông, phía Nam, phía Bắc đảo Lớn và phố thương mại đảo Bé.	10,00	600,00	600,00	300,00	45,00	50,00	50,00	80,00	75,00	300,00
IV	Dự án bổ trợ										
1	Nâng cấp Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải		10,00	5,00	5,00	2,00	3,00	0,00	0,00	0,00	0,00